

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH THẺ NGÂN HÀNG

– Dành cho Cá nhân

(Áp dụng trong trường hợp phát hành đồng thời cả thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng)



Số hợp đồng ngày tháng năm

A - PHẦN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh

cung cấp dịch vụ cho tôi với thông tin sau :

(Khách hàng vui lòng gạch chéo các phần để trống thông tin, không gạch đè lên thông tin in sẵn)

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG - CHỦ THẺ		
Họ tên		
Số CCCD/CMND/HC ¹	Ngày cấp	Nơi cấp
Số tài khoản thanh toán:		
Quốc tịch: ☐ Việt Nam ☐ Khác		
Loại giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú ²		
Thị thực nhập cảnh	Ngày cấp	Ngày hết hạn
Địa chỉ cư trú tại Việt Nam		
Địa chỉ thường trú tại nước ngoài		
II. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHỦ THẺ CHÍNH – Dành cho phát hành thẻ tín dụng		
Tình trạng hôn nhân: ☐ Có vợ/chồng ☐ Độc thân (chưa từng lập gia đình) ☐ Ly thân/đang xử lý ly hôn ☐ Ly dị		
☐ Góa không có con ☐ Góa có 1 con ☐ Góa từ 2 con		
Số người phụ thuộc :.....người.		
Học vấn: ☐ Tiến sĩ /Thạc sĩ ☐ Đại học ☐ Cao đẳng (hoặc tương đương)		
☐ Công nhân kỹ thuật/công nhân nghiệp vụ ☐ Trung học chuyên nghiệp		
☐ Phổ thông trung học ☐ Trung học cơ sở ☐ Khác:.....		
Cư trú tại: ☐ Nhà riêng ☐ Nhà thuê ☐ Chung nhà với bố mẹ ☐ Nhà mua trả góp ☐ Khác:.....		
Họ và tên người thân :.....		
Quan hệ với chủ thẻ chính:.....Số điện thoại:.....		
Nghề nghiệp: ☐ Chủ doanh nghiệp/lãnh đạo ☐ Công chức/nhân viên ☐ Tự kinh doanh ☐ Hưu trí		
☐ Khác (vui lòng ghi rõ).....		
Loại hình đơn vị: ☐ DNNN hoặc cơ quan nhà nước ☐ Công ty TNHH tư nhân ☐ Công ty cổ phần		
☐ Công ty có vốn nước ngoài ☐ Hộ kinh doanh ☐ Khác (vui lòng ghi rõ).....		
Tên đơn vị đang công tác:..... Chức vụ tại đơn vị:.....		
Địa chỉ đơn vị :.....Điện thoại đơn vị:.....		
Thời hạn HĐLĐ: ☐ Không xác định thời hạn ☐ Có thời hạn tháng ☐ Khác (vui lòng ghi rõ).....		
Thời gian công tác tại đơn vị hiện tại:.....		
Thu nhập bình quân của 3 tháng gần nhất (VNĐ):		
Lương:(VNĐ)/tháng		
Phụ cấp, tiền thưởng, thu nhập khác (có chứng minh).....(VNĐ)/tháng		

¹ Đối với KH có quốc tịch nước ngoài: CN yêu cầu KH cung cấp chứng từ chứng minh thời hạn cư trú đáp ứng đúng theo quy định và lưu cùng bộ hồ sơ/
For customers with foreign nationality: requests the customer to provide documents proving status of residence meets the regulations

² Chỉ yêu cầu đối với KH người nước ngoài, bao gồm thị thực hoặc giấy chứng nhận miễn thị thực nhập cảnh, giấy chứng nhận tạm trú hoặc thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc các giấy tờ khác chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo quy định pháp luật/ Only required for foreign customers, including visa or entry visa exemption certificate, temporary residence certificate or temporary residence card or permanent residence card or other documents proving the period and status of residence in Vietnam according to the law.

Tổng cộng:(VNĐ)/tháng		
Hình thức chi lương:	☐ Qua tài khoản VietinBank ☐ Qua tài khoản NH khác (vui lòng ghi rõ)..... ☐ Tiền mặt ☐ Khác (vui lòng ghi rõ).....	
II. THÔNG TIN PHÁT HÀNH THẺ KÉP		
<i>Khách hàng đề nghị Ngân hàng phát hành thẻ kép theo thông tin dưới đây</i>		
<i>(Thẻ ghi nợ trên thông tin tài khoản thanh toán nêu trên)</i>		
Tên in trên thẻ chính (<i>Chữ in hoa, không có dấu, tối đa 20 ký tự, kể cả khoảng trắng, có họ và tên trùng với họ và tên trên CCCD/CMND/HC</i>)		
Loại Thẻ kép	☐ Thẻ MasterCard Platinum Eliv3 ☐ Thẻ 2card ☐ Thẻ khác ³ :.....	
Thẻ ghi nợ		
Thẻ ghi nợ nội địa	☐ Epartner chip contactless chuẩn/standard ☐ Khác/ <i>Other</i> ☐ Epartner chip contactless Premium	
Thẻ ghi nợ quốc tế	<i>Loại thẻ</i> ☐ Visa Debit ☐ Master Card Debit Premium ☐ Visa Debit Sóng khỏe ☐ Thẻ Liên Kết..... ☐ Khác	
Thẻ tín dụng	<i>Loại thẻ và hạng thẻ</i> ☐ Visa ☐ MasterCard..... ☐ Tín dụng nội địa ☐ JCB ... ☐ Tài chính cá nhân ☐ Khác ☐ Ultimate ☐ Signature ☐ Platinum ☐ Khác..... Mã GLP (đối với thẻ VNA):..... ☐ Priority Pass: Mã thành viên liên kết (nếu có):	
	Tôi đồng ý và yêu cầu VietinBank cấp (các) thẻ phụ (với cam kết (các) chủ thẻ phụ đã đọc, hiểu và đồng ý với các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ được nêu trong Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tại VietinBank) cho (những) người được nêu tên dưới đây. Tôi đồng ý trả các loại phí phát sinh cho (các) thẻ phụ và mọi giao dịch thực hiện trên thẻ phụ này sẽ được liệt kê và tính chung trên cùng Bản sao kê giao dịch của tôi.	
	1. Thông tin chủ thẻ phụ 1: Họ tên (như trong CCCD/CMND/HC) :, Tên in trên thẻ phụ 1 (<i>Chữ in hoa, không có dấu, tối đa 20 ký tự, kể cả khoảng trắng, có họ và tên trùng với họ và tên trên CCCD/CMND/HC</i>) Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ Ngày sinh..... Quốc tịch: ☐ Việt Nam ☐ Khác (vui lòng ghi rõ) Số ☐ CCCD/ ☐ CMND/ ☐ HC ⁵ Ngày cấp..... Nơi cấp..... Loại giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú ⁶ Thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn Địa chỉ thường trú tại nước ngoài Địa chỉ hiện tại:..... Điện thoại di động:..... Email: Quan hệ với chủ thẻ chính Loại thẻ và hạng thẻ (<i>áp dụng đối với thẻ tín dụng, chỉ điền trong trường hợp khác loại thẻ chính</i>):..... Hạn mức thẻ phụ (<i>áp dụng đối với thẻ tín dụng, chỉ điền nếu khác hạn mức chủ thẻ chính</i>):	2. Thông tin chủ thẻ phụ 2⁷: Họ tên (như trong CCCD/CMND/HC) :, Tên in trên thẻ phụ 2 (<i>Chữ in hoa, không có dấu, tối đa 20 ký tự, kể cả khoảng trắng, có họ và tên trùng với họ và tên trên CCCD/CMND/HC</i>) Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ Ngày sinh..... Quốc tịch: ☐ Việt Nam ☐ Khác (vui lòng ghi rõ) Số ☐ CCCD/ ☐ CMND/ ☐ HC Ngày cấp..... Nơi cấp..... Loại giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú Thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn Địa chỉ thường trú tại nước ngoài Địa chỉ hiện tại:..... Điện thoại di động:..... Email: Quan hệ với chủ thẻ chính Loại thẻ và hạng thẻ (<i>áp dụng đối với thẻ tín dụng, chỉ điền trong trường hợp khác loại thẻ chính</i>):..... Hạn mức thẻ phụ (<i>áp dụng đối với thẻ tín dụng, chỉ điền nếu khác hạn mức chủ thẻ chính</i>):
	Đăng ký phát hành thẻ phụ⁴	
Dịch vụ tiện ích thẻ	Khách hàng đồng ý sử dụng các dịch vụ tiện ích thẻ và ủy quyền cho VietinBank đăng ký các dịch vụ tiện ích cho KH (miễn phí đăng ký):	

	☒ Thanh toán trực tuyến (cung cấp mặc định cho các thẻ- Hạn mức giao dịch thanh toán trực tuyến theo quy định của Ngân hàng) ☒ Bảo hiểm thẻ (đối với thẻ ghi nợ) (Dịch vụ Bảo hiểm thẻ được cung cấp bởi Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VBI, thông tin đăng ký dịch vụ của Quý khách được chuyển tới VBI để tiến hành đăng ký dịch vụ và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Trường hợp KH không đăng ký dịch vụ, vui lòng ghi rõ ý kiến tại dòng (*) bên dưới. Trường hợp KH không tích chọn gói bảo hiểm/không có ý kiến khác, gói vàng sẽ được đăng ký cho thẻ ghi nợ.) ☐ Các dịch vụ khác theo thông báo của VietinBank từng thời kỳ theo Phương thức nhận thông tin. (“Phương thức nhận thông tin: bao gồm: thông báo của VietinBank tại website www.vietinbank.vn hoặc số điện thoại đã đăng ký tại mục Thông tin chủ tài khoản , thông tin chủ thẻ phụ hoặc số điện thoại được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật) Khách hàng cam đoan tuân thủ biểu phí của VietinBank và cho phép VietinBank trích tiền từ bất kỳ tài khoản thanh toán nào của Khách hàng mở tại VietinBank để thanh toán phí dịch vụ theo biểu phí của VietinBank quy định trong từng thời kỳ được công khai tại các Điểm giao dịch hoặc theo các Phương thức nhận thông tin. * Trường hợp khách hàng có yêu cầu khác vui lòng ghi rõ:.....																				
Thông tin thẻ tín dụng đăng ký	- Hạn mức thẻ tín dụng (HMTTD) đề nghị ☐ HMTTD tối đa VietinBank có thể cấp - hoặc ☐ HMTTD đề nghị làđồng. - HMTTD tối thiểu đồng ý phát hành thẻ làđồng. Hình thức bảo đảm: ☐ Có bảo đảm toàn bộ ☐ Có bảo đảm một phần ☐ Không có bảo đảm Biện pháp bảo đảm: Đề nghị ngân hàng thực hiện ☐ Phong tỏa số tiền đảm bảo trên TKTT/ký quỹ ☐ Cầm cố giấy tờ có giá/Số dư tiền gửi (tiền gửi có kỳ hạn/tiết kiệm/không kỳ hạn) ☐ Biện pháp bảo đảm khác.....																				
Phương thức thanh toán dư nợ thẻ tín dụng (áp dụng đối với thẻ tín dụng)	☐ Đăng ký thanh toán bằng tiền mặt / ☐ Tôi đồng ý cho phép VietinBank tự động trích nợ tài khoản thanh toán tại VietinBank: ☐ Thanh toán tối thiểu ☐ Thanh toán toàn bộ Chủ tài khoản: Số tài khoản thanh toán <table><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> <i>Lưu ý: (i) đối với nhóm KH phát hành thẻ tín dụng không bảo đảm trên cơ sở nhận lương qua tài khoản thanh toán tại VietinBank và một số nhóm KH phát hành thẻ tín chấp trên cơ sở có quan hệ với NH...: bắt buộc đăng ký/đồng ý cho phép NH tự động đăng ký phương thức thanh toán tự động ghi nợ tài khoản thanh toán để thanh toán thẻ tín dụng, mặc định đăng ký trích nợ tối thiểu nếu KH không lựa chọn. (ii) trường hợp KH đăng ký trích nợ TKTT không phải của chính KH cần kèm theo Thỏa thuận trích tiền trả nợ thẻ tín dụng với Chủ tài khoản.</i>																				
Hướng dẫn nhận thư/thẻ (áp dụng đối với thẻ tín dụng)	Phương thức gửi sao kê: Sao kê Thẻ tín dụng hàng tháng sẽ được VietinBank gửi qua email do Quý khách đã đăng ký tại VietinBank và cập nhật trên ứng dụng VietinBank iPay. * Trường hợp khách hàng có yêu cầu khác vui lòng ghi rõ:..... Đăng ký nhận thẻ tín dụng, quà tặng và các thông báo liên quan từ ngân hàng đến: ☐ Địa chỉ nơi ở hiện tại ☐ Địa chỉ đơn vị công tác ☐ Tại VietinBank Chi nhánh..... ☐ VietinBank iPay ☐ Khác (vui lòng ghi rõ):.....																				
Hồ sơ đính kèm	☐ CCCD/CMND/HC bản sao ☐ Sao kê lương/chứng minh thu nhập ☐ Hợp đồng lao động bản sao ☐ Quyết định bổ nhiệm (nếu có) ☐ Khác																				

B – PHẦN HỢP ĐỒNG

THÔNG TIN CÁC BÊN	
Bên cung cấp dịch vụ	Bên sử dụng dịch vụ - Khách hàng
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh	Họ tên
Người đại diện	

Chức vụ	Số TCC/CMND/HC
Theo giấy ủy quyền số ngày của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	(Các thông tin khác có liên quan của khách hàng (nếu có) được thể hiện cụ thể tại Phần A của văn bản này)

Khách hàng đề nghị phát hành thẻ và sử dụng dịch vụ ngân hàng với các thông tin cụ thể đã nêu tại Phần A - Phần đề nghị của văn bản này và Ngân hàng đồng ý cung ứng dịch vụ theo các thỏa thuận cụ thể sau:

THỎA THUẬN CỤ THỂ

1. Đối với thẻ ghi nợ

- a) Các nội dung cụ thể liên quan đến phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ được quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ tại VietinBank⁸ (sau đây gọi là “*Phụ lục hợp đồng*”). Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các quy định trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành thẻ ngân hàng này (sau đây gọi là “*Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng*”), Phụ lục Hợp đồng. Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Phụ lục Hợp đồng và các nội dung đề nghị sử dụng dịch vụ thẻ hoặc bất kỳ văn bản nào liên quan đến việc sử dụng thẻ ghi nợ của Khách hàng (nếu có) là một bộ Hợp đồng hoàn chỉnh về mở, sử dụng thẻ, có giá trị pháp lý, do chủ thẻ chính ký và ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ giữa khách hàng (bao gồm cả chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ (nếu có) và VietinBank trong suốt quá trình sử dụng thẻ ghi nợ tại VietinBank hoặc đến khi khách hàng hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Ngân hàng. Khi khách hàng sử dụng thẻ hoặc kích hoạt thẻ đồng nghĩa với việc khách hàng đã nhận thẻ và phát sinh các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng này.
- b) Ngân hàng có quyền sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Phụ lục Hợp đồng trong trường hợp quy định của Pháp luật hoặc VietinBank có sự thay đổi. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Phụ lục Hợp đồng, VietinBank có trách nhiệm thông báo theo các Phương thức nhận thông tin tối thiểu 07 ngày trước khi có hiệu lực. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, Khách hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng thẻ ghi nợ và (hoặc) các dịch vụ được hiểu là Khách hàng chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
- c) VietinBank cung cấp thông tin Khách hàng lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng thẻ và trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng khi có yêu cầu của Khách hàng theo quy định của VietinBank được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và quy định pháp luật.
- d) Khách hàng chính và chủ thẻ phụ chỉ được sử dụng thẻ để thanh toán tiền mua các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và thực hiện các giao dịch thẻ theo thỏa thuận giữa chủ thẻ với TCPHT (bao gồm: nạp, rút tiền mặt,...), bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài. Thẻ phụ phát hành cho chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt.
- e) Khách hàng đồng ý lựa chọn và tuân thủ hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ do VietinBank quy định theo từng thời kỳ. Hạn mức rút tiền bằng ngoại tệ ở nước ngoài thực hiện theo quy định của NHNN từng thời kỳ.
- f) Thời hạn sử dụng thẻ được áp dụng với từng loại thẻ theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ và được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin. Hết thời hạn này, Khách hàng liên hệ với VietinBank để được tiếp tục gia hạn sử dụng thẻ.
- g) Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ: Khách hàng đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện của VietinBank theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của pháp luật.
- h) Khách hàng phải: (i) sử dụng đúng thẻ được phát hành và đúng mục đích theo quy định của Pháp luật; (ii) bảo quản các thông tin thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận Khách hàng khác, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; (iii) thực hiện thông báo và phối hợp với VietinBank để xử lý ngay khi xảy ra các trường hợp mất thẻ, lộ thông tin thẻ hoặc khi có yêu cầu tra soát khiếu nại; (iv) chịu trách nhiệm về các thiệt hại nếu Khách hàng không thực hiện đúng các nội dung tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng này và bản Điều kiện điều khoản về mở, sử dụng tài khoản thanh toán & dịch vụ tại VietinBank được niêm yết trên website www.vietinbank.vn.

2. Đối với thẻ tín dụng

- a) Các nội dung cụ thể liên quan đến mở và sử dụng thẻ tín dụng được quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tại VietinBank⁹ (sau đây gọi là “*Điều khoản điều kiện*”). Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các quy định trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, Điều khoản điều kiện. Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Điều khoản điều kiện và bất kỳ văn bản nào liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng của Khách hàng (nếu có) là một bộ Hợp đồng hoàn chỉnh về mở, sử dụng thẻ tín dụng, có giá trị pháp lý, do chủ thẻ chính ký và ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ giữa khách hàng (bao gồm cả chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ (nếu có) và VietinBank trong suốt quá trình sử dụng thẻ tín dụng tại VietinBank hoặc đến khi Khách hàng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thẻ tín dụng và các khoản lãi, phí phát sinh (nếu

⁸ Được niêm yết trên trang web của Vietinbank theo đường dẫn sau www.vietinbank.vn hoặc thông báo đến Khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin và quy định pháp luật.

⁹ Được niêm yết trên trang web của Vietinbank theo đường dẫn sau www.vietinbank.vn hoặc thông báo đến Khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin và quy định pháp luật.

có nghĩa vụ tài chính và phi tài chính trong quá trình xử lý các trường hợp tra soát, khiếu nại phát sinh (bao gồm cả khi đã ngừngchấm dứt sử dụng thẻ - nếu có) theo quy định của NH. Khách hàng đồng thời đồng ý với việc VietinBank có thể tạm khóa các tài khoản thanh toán, phong tỏa tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng hàng tại VietinBank để xử lý thu nợ quá hạntheo Điều khoản điều. Khi khách hàng sử dụng thẻ hoặc kích hoạt thẻ đồng nghĩa với việc khách hàng đã nhận thẻ và phát sinh các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này.

- b) Ngân hàng có quyền sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Điều khoản điều kiện trong trường hợp quy định của Pháp luật hoặc VietinBank có sự thay đổi. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Điều khoản điều kiện phát, VietinBank có trách nhiệm thông báo theo các Phương thức nhận thông tin đến Khách hàng tối thiểu 07 ngày trước khi có hiệu lực. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, Khách hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ được hiểu là Khách hàng chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
- c) Khách hàng đồng ý lựa chọn và tuân thủ hạn mức thanh toán, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ do VietinBank quy định theo từng thời kỳ. Hạn mức rút tiền bằng ngoại tệ ở nước ngoài thực hiện theo quy định của NHNN từng thời kỳ .
- d) Thời hạn sử dụng thẻ được áp dụng với từng loại thẻ theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ và được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin. Hết thời hạn này, khách hàng liên hệ với VietinBank để được tiếp tục gia hạn sử dụng thẻ.

3. Thỏa thuận khác

1. Khách hàng đồng ý rằng bằng việc (i) truy cập vào các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp bằng chính tên đăng nhập và mật khẩu của Khách hàng, (ii) nhập mã OTP do VietinBank gửi đến số điện thoại của Khách hàng đã đăng ký với VietinBank và/hoặc xác nhận soft OTP/OTT và/hoặc sử dụng chữ ký điện tử và/hoặc xác thực theo các Phương thức nhận thông tin để đăng ký dịch vụ, giao kết các thỏa thuận/hợp đồng với VietinBank khi sử dụng các sản phẩm/dịch vụ trên các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp thể hiện ý chí chấp thuận của Khách hàng về các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng, thỏa thuận dịch vụ đó khi thực hiện các giao dịch với VietinBank.

Khách hàng cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin trên Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này và tính hợp pháp của các giấy tờ kèm theo.

2. VietinBank cung cấp thông tin cho khách hàng biết về lịch sử giao dịch thẻ, thông tin nhắc nợ và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng thẻ và trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị kèm Hợp đồng khi có yêu cầu của chủ thẻkhách hàng theo quy định của VietinBank được thông báo tại website www.vietinbank.vn hoặc hệ thống VietinBank Ipay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi email đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ theo các Phương thức nhận thông tin và quy định pháp luật.

3. Các trường hợp từ chối thanh toán thẻ, khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngừng giao dịch thẻ, thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng: các bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Phụ lục Hợp đồng¹⁰, Điều khoản điều kiện¹¹ hoặc được thông báo đến Khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin.

4. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ: Khách hàng đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện của VietinBank được thông báo đến Khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin.

5. Khách hàng phải: (i) sử dụng đúng thẻ được phát hành và đúng mục đích theo quy định của Pháp luật; (ii) bảo quản các thông tin thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận khách hàng khác, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; (iii) thực hiện thông báo và phối hợp với VietinBank để xử lý ngay khi xảy ra các trường hợp mất thẻ, lộ thông tin thẻ hoặc khi có yêu cầu tra soát khiếu nại; (iv) chịu trách nhiệm về các thiệt hại nếu khách hàng không thực hiện đúng các nội dung tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và Điều khoản điều kiện được niêm yết trên website www.vietinbank.vn.

6. Bằng việc giao kết Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, Điều khoản Điều kiện, Phụ lục Hợp đồng/thỏa thuận/mẫu biểu, xác nhận chấp thuận sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Vietinbank thông qua phương tiện điện tử và các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật, Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý đối với toàn bộ điều kiện điều khoản bảo vệ dữ liệu cá nhân của VietinBank, đồng ý cho Vietinbank xử lý dữ liệu cá nhân trong tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý dữ liệu cá nhân và cho tất cả các mục đích xử lý dữ liệu cá nhân theo “điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” được VietinBank công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank (bao gồm cả các dữ liệu cá nhân của Người đại diện hợp pháp/Người giám hộ/Người giám sát giám hộ (nếu có)/Người được ủy quyền/Người đại diện hợp pháp của Tổ chức giám hộ/Người lao động và những người có liên quan khác của Tổ chức và dữ liệu được khách hàng cung cấp, cập nhật/đăng ký thay đổi trong từng thời kỳ (nếu có)). Khách hàng đồng ý rằng các thay đổi trong “điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” (nếu có) của VietinBank được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Vietinbank khi khách hàng tiếp tục sử dụng sản phẩm dịch vụ của Vietinbank sẽ chịu sự ràng buộc với các nội dung cập nhật sửa đổi.

7. Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này gồm trang, được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau./.

¹⁰ Được niêm yết trên trang web của Vietinbank theo đường dẫn sau www.vietinbank.vn

¹¹ Được niêm yết trên trang web của Vietinbank theo đường dẫn sau www.vietinbank.vn.

Đại diện Ngân hàng <i>Ký, họ tên, đóng dấu</i>	Chủ thẻ chính <i>Ký và ghi rõ họ tên</i>	Chủ thẻ phụ 1 <i>Ký và ghi rõ họ tên</i>	Chủ thẻ phụ 2 <i>Ký và ghi rõ họ tên</i>
--	--	--	--

C- DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Hồ sơ phát hành thẻ tín dụng của khách hàng đã được kê khai và tiếp nhận đầy đủ theo quy định.

Ngày giờ nhận hồ sơ:

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ <i>Ký, họ tên</i>	Kiểm soát <i>Ký, họ tên, đóng dấu (nếu có)</i>
--	--

XÉT DUYỆT PHÁT HÀNH THẺ

Đối với thẻ ghi nợ

Xác nhận nội dung đã xử lý và thời gian xử lý

Số thẻ đã phát hành¹²

Cán bộ nhận hồ sơ <i>(Ký, họ tên)</i>	Giao dịch viên <i>(Ký, họ tên)</i>	Kiểm soát viên <i>(Ký, họ tên)</i>
---	--	--

Đối với thẻ tín dụng

Số CIF: ☐Thẻ chính..... ☐Thẻ phụ 1.....☐Thẻ phụ 2.....

Mã phân khúc KH:.....

☐ Đồng ý phát hành thẻ ☐ Thẻ chính ☐Thẻ phụ 1 ☐Thẻ phụ 2

☐ Từ chối hồ sơ. Lý do:.....

Thông tin xét duyệt:

Hạn mức thẻ tín dụng của hợp đồng:

Thời hạn hiệu lực của tổng hạn mức tín dụng thẻ:

Thời hạn hiệu lực từng thẻ:

Số thẻThời hạn.....HMTTD

Số thẻThời hạn.....HMTTD

Ngày xét duyệt:.....

Cán bộ QHKH	LĐ QHKH	Cấp quyết định tín dụng

¹² Số thẻ rút gọn/ Shortened card number.